

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 04/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** Ông Cầm Văn Thăm
 - Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lò Đức Toàn, ông Hà Văn Lớn.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Huyền Trang - Thư ký TAND huyện B.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B:** Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 04/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST- HS ngày 22/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 25/01/2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn S, sinh 06/10/1990 tại huyện Thuận Châu; nơi cư trú: Bản Khiêng, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; đảng phái đoàn thể: không. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Quàng Văn Tiến, con bà Quàng Thị Thoa; vợ Quàng Thị Hặc và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 cho đến ngày 07/01/2021 bị cáo trốn khỏi nơi giam (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Anh Tòng Văn Quỳnh, sinh năm 1993; nơi cư trú: Bản Lếch, xã Cò Nòi, huyện M, tỉnh Sơn La.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Thảo Thị Sâu, sinh năm 1969, nơi cư trú: Bản Xím Vàng, xã Xím Vàng, huyện B, tỉnh Sơn La.

2. Chị Lương Thị Phượng, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản Lìn, xã Gia Phù, huyện P, tỉnh Sơn La (bị hại, người có QLLQ đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 23/10/2020 Quàng Văn S điều khiển chiếc xe máy BKS 26B1- 123.43 từ nhà đi đến địa phận Bản Tân Thảo, xã Cò Nòi của huyện Mai Sơn, thì gặp anh Tòng Văn Quỳnh đang chở lợn giống đi bán, thấy vậy S hỏi mua và xin số điện thoại của nhau, sau đó Soán đi vào huyện Mường La, đến khoảng 13 giờ Soán quay lại gọi điện cho Quỳnh và gặp nhau trao đổi mua 07 con

lợn giống, do không đủ tiền nên S bảo Quỳnh chở lợn cùng đi đến Bản Phúc, xã Mường Khoa bán. Khi đến nơi do không bán được nên Soán nói với Quỳnh 'em chuyển 07 con lợn sang xe máy của anh, sợ người mua nhìn thấy và ép giá không bán được' nghe vậy Quỳnh đồng ý và làm theo. Soán điều khiển xe đi trước, Quỳnh theo sau do S đi nhanh Quỳnh không theo kịp nên dùng điện thoại gọi cho S nhưng Soán không nghe máy, khi đến thị trấn S đi thẳng về nhà tại Bản Xím Vàng và thả 07 con lợn vào chuồng chị Mùa Thị Chi, khi chị Chi hỏi thì anh Soán trả lời lợn anh mua về (do quen nhau sống như vợ chồng).

Ngày 25/10/2020 S điều khiển xe máy BKS 26K2-2737 chở 07 con lợn xuống Gia phù bán cho chị Lương Thị Phượng được 10.000.000đ đem tiêu sại. Còn Tòng Văn Quỳnh biết bị lừa nên đã nhiều lần gọi điện cho Soán nhưng không liên lạc được, đến ngày 04/11/2020 Quỳnh phát hiện Soán đang ở thị trấn Bắc Yên nên đã yêu cầu Soán đến công an huyện Bắc Yên trình báo.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh; 01 chiếc xe máy hiệu HONDA màu đỏ đen, BKS 26K2-2737 và 01 lồng kim loại bằng sắt.

Ngày 09/11/2020 cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá số: 879/KL-ĐG ngày 12/11/2020 của hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 07 con lợn Quảng Văn Soán chiếm đoạt có tổng trị giá 10.448.000đ.

Ngày 19/01/2021 VKSND huyện B, tỉnh Sơn La có bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-BY truy tố Quảng Văn S về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định khoản 1 Điều 174 BLHS. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù; Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là 07 con lợn giống cho người bị hại anh Tòng Văn Quỳnh; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc lồng bằng kim loại sắt, 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh; Trả lại cho chị Thảo Thị Sâu, 01 chiếc xe máy honda màu đỏ đen, BKS 26K-2737

+ Về trách nhiệm dân sự: sau khi mua 07 con lợn với bị cáo, chị Phượng đã đi mua 01 bao cám cò hết 400.000đ về nuôi trong thời gian 9 ngày (từ ngày 25/10/2020 đến 4/11/2020 bị thu giữ) cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại với tổng số tiền 10.400.000đ cho chị Lương Thị Phượng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[-] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong

BLTTHS và bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[-] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do không có tiền tiêu xài nên khi thấy tài sản là 07 con lợn đã nảy ý định phạm tội lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người bị hại, hành vi phạm tội đã hoàn thành, VKSND huyện B truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 174 BLHS quy định: "Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 174 BLHS còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, ..tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[-] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho người có tài sản tin là sự thật, nên đã tự nguyện giao tài sản cho bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt, đã bất chấp pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phải chịu trách nhiệm hình sự.

[-] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[-] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét áp dụng cho bị cáo phần nào. Tuy nhiên trong thời gian đang bị tạm giam ngày 07/01/2021 bị cáo có hành vi trốn khỏi nơi giam (đã bị khởi tố về tội trốn khỏi nơi giam), đến ngày 16/01/2021 bị bắt theo lệnh truy nã do đó HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, đủ để giáo dục cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo 1820 vỏ máy màu xanh bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ.

- 01 chiếc xe máy WavăS màu đỏ đen, BKS 26K2-2737 cơ quan điều tra công an huyện Bắc Yên tạm giữ, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị Thảo Thị Sâu, chị Sâu cho cho bị cáo Soán mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa chị yêu cầu HĐXX trả lại 01 chiếc xe máy cần chấp nhận trả lại cho chị Thảo Thị Sâu, đảm bảo đúng theo quy định.

- 01 chiếc lồng bằng kim loại sắt mái vòm, có một cửa đóng mở, cao 48cm, rộng 58cm, dài 80cm bị cáo dùng để chở con lợn đi bán là tài sản của bị hại cần trả lại, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại không yêu cầu trả lại, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tại cơ quan điều tra bị hại là anh Tổng Văn Quỳnh đã được nhận lại tài sản là 07 con lợn giống Tòa cần chấp nhận.

Tại phiên tòa chị Phụng yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị số tiền mua lợn 10.000.000đ và 400.000đ mua 01 bao cám. Tổng cộng

10.400.000đ. Xét yêu cầu của chị Lương Thị Phượng là có căn cứ cần được chấp nhận

* *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Xét thấy bị cáo không có tài sản, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên kiểm sát xét xử đề nghị HĐXX áp dụng các điểm khoản nêu trên để xử phạt, về án phí và xử lý vật chứng vụ án. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:* cần miễn toàn bộ cho bị cáo theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS tuyên bố bị cáo Quảng Văn S phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Quảng Văn S 12 (mười hai) tháng tù, nhưng được khấu trừ 02 tháng 05 ngày bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt lại 16/01/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng 20/01/2021)

- Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả 07 con lợn giống cho anh Tòng Văn Quỳnh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc lồng bằng kim loại sắt đáy phẳng hình chữ nhật, mái vòm, có một cửa đóng mở, cao 48cm, rộng 58cm, dài 80cm.

- Trả lại cho chị Thảo Thị Sâu, 01 chiếc xe máy honda màu đỏ đen, BKS 26K-2737 có số máy 0218098, số khung 114072 (đã qua sử dụng);

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: căn cứ khoản 1 các Điều 584, 585, 589 BLDS. Buộc bị cáo Quảng Văn S phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) cho chị Lương Thị Phượng

4. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí: miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo Quảng Văn S.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có QLLQ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- CA huyện B;
- Bị cáo; Người bị hại; QLLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thăm

